

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2007/NQ-HĐND

Ba Tơ, ngày 25 tháng 7 năm 2007

NGHỊ QUYẾT**Về việc thông qua Đề án phát triển Công nghiệp,
tiểu thủ công nghiệp, làng nghề huyện Ba Tơ giai đoạn 2006-2010****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị đẩy nhanh tốc độ phát triển CN-TTCN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 36/2006/NQ-HĐND ngày 15/5/2006 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2006-2010;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 03/02/2007 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt đề án phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2010;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 04/7/2007 của UBND huyện Ba Tơ về việc thông qua và ban hành Nghị quyết Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề huyện Ba Tơ giai đoạn 2006-2010 và ý kiến của đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:**Điều 1.** Thông qua Đề án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề huyện Ba Tơ giai đoạn 2006-2010 theo Tờ trình của UBND huyện, với số nội dung chủ yếu sau:**I. Mục tiêu xây dựng Đề án**

- Phát triển CN-TTCN trên địa bàn huyện là thực hiện quan điểm của Đảng về đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp nông thôn. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nâng giá trị sản xuất CN-TTCN chiếm tỷ trọng ngày càng tăng trong nền kinh tế theo chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVI đề ra, góp phần cùng cả tỉnh phấn đấu đạt chỉ tiêu về phát triển CN-TTCN theo Nghị quyết XVII của Đảng bộ tỉnh đã được cụ thể trong Nghị quyết 02-NQ/TU của Tỉnh uỷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị đẩy nhanh tốc độ phát triển CN-TTCN trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn mới.

- Tập trung phát triển các ngành CN-TTCN phù hợp với những lợi thế vốn có của địa phương như xây dựng các nhà máy thủy điện, chế biến gỗ nguyên liệu... Về tiểu thủ công nghiệp đẩy mạnh phát triển các ngành nghề truyền thống, chế biến lâm sản... tạo ra các sản phẩm tiêu thụ trong huyện, trong nước và tiến tới xuất khẩu (ván dăm, sản phẩm từ gỗ...). Có như vậy mới tạo được sự chuyển dịch cơ cấu lao động, phát triển nguồn nhân lực giải quyết việc làm, tăng thu nhập, đẩy nhanh xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu

1. Về kinh tế:

a. Giá trị sản xuất:

Tổng giá trị SX tăng bình quân giai đoạn 2006-2010 là 13%.

Trong đó:

- Giá trị NLN nghiệp tăng 10,18%
- Giá trị CN, TTCN tăng 17,41%
- Giá trị TM-DV tăng 19,54 %

b. Cơ cấu kinh tế:

Cơ cấu kinh tế đến năm 2010 như sau:

- Nông-lâm-ngư nghiệp: 60%.
- Công nghiệp, TTCN: 19%.
- Thương mại, dịch vụ: 21%.

c. *Thu nhập bình quân:* Thu nhập bình quân đầu người đạt 5,5 triệu đồng/người/năm vào năm 2010.

2. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp

a. Về công nghiệp

Đối với huyện Ba Tư chủ yếu tập trung vào phát triển các ngành trên cơ sở khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách ưu đãi để thu hút vốn đầu tư phát triển công nghiệp. Cụ thể như sau:

- Cụm công nghiệp thị trấn Ba Tư: Đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt Quy hoạch chi tiết; trong những năm tới thực hiện mục tiêu hình thành và phát triển cụm công nghiệp, từng bước xây dựng hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế-kỹ thuật thiết yếu, đồng thời thực hiện chính sách kêu gọi đầu tư nhằm huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư phát triển sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trong cụm công nghiệp.

Quy mô diện tích cụm công nghiệp thị trấn Ba Tư là 1,8 ha. Tổng giá trị đầu tư hạ tầng kỹ thuật: 2.555.262.641 đồng; bao gồm các ngành nghề kinh doanh như: Cơ sở chế biến mây tre đan, cưa xẻ gỗ, sản xuất đồ mộc mỹ nghệ, chế biến gỗ rừng trồng và cơ khí phục vụ sản xuất.

- Nhà máy ván dăm Ba Tư: Quy mô diện tích: 3-5 ha (diện tích cụ thể sẽ được chuẩn xác trong quá trình lập dự án). Vị trí xây dựng nhà máy tại Km21+400, Quốc lộ 24.

- Xin chủ trương quy hoạch cụm Công nghiệp xã Ba Động: Địa điểm quy hoạch dự kiến tại Km 21 Quốc lộ 24A, xã Ba Động. Qui mô diện tích: 10 ha; bao gồm các ngành nghề kinh doanh: Ván dăm, sản xuất đồ mộc dân dụng, chế biến lâm sản.

- Tiến hành xây dựng 02 nhà máy thủy điện Pờ Ê (33 MW), ĐacRe (30MW), 02 nhà máy này đã có chủ trương của UBND tỉnh Quảng Ngãi. Khi Dự án này được triển khai thực hiện, hoạt động trong giai đoạn 2006-2010 thì tiềm năng phát triển ngành CN-TTCN sẽ có bước tiến nhảy vọt, tạo đà nâng cao tỷ trọng CN-TTCN và Dịch vụ của huyện Ba Tư nói riêng và của tỉnh Quảng Ngãi nói chung.

b. Tiểu thủ công nghiệp:

Tập trung phát triển các ngành nghề phù hợp với điều kiện của địa phương nhất là đối với lĩnh vực gia công, chế biến lâm thổ sản, mộc dân dụng. Cũng cố và phát triển các ngành nghề truyền thống như: Dệt thổ cẩm, gò rèn... đặc biệt chú trọng phát huy hiệu quả các cơ sở sẵn có như: Tổ hợp chổi đót Ba Liên, cơ sở rèn, gò, hàn Ba Vi.

- Làng nghề Dệt thổ cẩm Làng Teng - Ba Thành: Chú trọng hỗ trợ cơ sở sản xuất dần từng bước về trang thiết bị, về đào tạo, nâng cao trình độ tay nghề cho người sản xuất, tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng thích hợp, đa dạng hóa các loại sản phẩm, phát huy lợi thế của làng nghề. Thực hiện công tác quảng bá, tiếp thị để tìm đầu ra cho sản phẩm; phối hợp với tuyến du lịch “Theo dòng nhật ký Đặng Thùy Trâm” để mở rộng làng nghề đến thôn Đồng Lớn, tìm thị trường cho sản phẩm.

- Cơ sở Rèn - gò - hàn cơ khí Ba Vi: Cũng cố cơ sở về tổ chức bộ máy và kế hoạch sản xuất đưa cơ sở vào hoạt động, lựa chọn người có đầy đủ năng lực quản lý và tay nghề, bằng chính sách khuyến khích để tạo điều kiện cho họ đầu tư, mở rộng sản xuất phục vụ nhân dân.

- Cơ sở gia công sản xuất chế biến đót Ba Liên: Tập trung đào tạo nghề, mở rộng sản xuất các ngành nghề thủ công như: Đan song mây, tre xuất khẩu, nghề đan lát bên cạnh nghề chế biến đót nhằm thu hút được nhiều lao động ở mọi lứa tuổi, sử dụng lao động nông nhân tại địa phương tạo ra các sản phẩm có giá trị kinh tế cao.

- Các ngành nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp khác:

Đẩy mạnh phát triển các ngành nghề nông thôn như: Sản xuất mộc dân dụng, gia công các mặt hàng TTCN, khai thác các loại nguyên vật liệu sẵn có tại địa phương như: Cát, sạn, đá chẻ... để không ngừng nâng cao thu nhập cải thiện đời sống cho người dân.

Để ổn định sản xuất lâu dài cần có kế hoạch thực hiện chính sách thu hút đầu tư, kêu gọi người có đủ điều kiện tham gia đầu tư, mở rộng sản xuất, đồng thời cần phải đầu tư tạo nguồn nguyên liệu ổn định, có năng suất và chất lượng cao, ứng dụng các tiến bộ khoa học trong xử lý nguyên liệu.

III. Những nhiệm vụ tập trung, giải pháp chủ yếu để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2006-2010

1. Thực hiện các giải pháp về cơ chế chính sách, quản lý chủ yếu:

- Đối với huyện:

Thực hiện quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực CN-TTCN, chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế quản lý và chính sách ưu đãi để thu hút đầu tư; thành lập Ban Quản lý cụm Công nghiệp của huyện để thực hiện việc quản lý đầu tư và xây dựng các cụm công nghiệp và kêu gọi đầu tư.

Cung cấp các dịch vụ tài chính như: Đăng ký kinh doanh, cấp giấy phép đầu tư, các thủ tục vay vốn, bồi thường, giải phóng mặt bằng, qui hoạch, kế hoạch, lập các thủ tục cấp đất, giao đất, cho thuê đất và vấn đề ô nhiễm môi trường do chất thải của các nhà máy, các cụm công nghiệp gây ra.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính, củng cố kiện toàn các cơ quan chuyên môn và đội ngũ cán bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về CN-TTCN, đảm bảo việc nâng cao năng lực hoạch định cơ chế, chính sách và tổ chức thực hiện.

- UBND các xã, thị trấn: Thực hiện tốt việc quản lý Nhà nước trên địa bàn xã, thị trấn; vận động tuyên truyền cán bộ, nhân dân thực hiện chương trình hành động để phát triển CN-TTCN. Nghiêm túc thực hiện đúng qui hoạch, kế hoạch phát triển CN-TTCN của huyện. Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân tổ chức sản xuất CN-TTCN trên địa bàn, nhất là đối với ngành nghề nông thôn.

2. Tập trung giải quyết kịp thời các vướng mắc, khó khăn, thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đáp ứng yêu cầu phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề.

Điều 2. Giao cho UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu HĐND huyện thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết đạt kết quả.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện Ba Tơ khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 7 năm 2007./.

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Vân